TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 19 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Tuấn Dũng

2. Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST- HS, ngày 20 tháng 2 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÝ THANH TÙNG** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/11/1984; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp, chức vụ khi phạm tội: Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Phú Lương (đã thực hiện Quyết định về việc thi hành kỷ luật cán bộ, công chức số 292/QĐ-TCCB ngày 25/10/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên bằng hình thức "Buộc thôi việc"; Quyết định thi hành kỷ luật đảng số 138-QĐ/UBKTHU ngày 25/10/2023 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy P1 bằng hình thức khai trừ); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Bố: Lý Văn P, đã chết; Mẹ Đồng Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 05/02/2024, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Lý Thanh T1*:*

Ông Hoàng Văn H, bà Nguyễn Thị Y, ông Dương Quốc C – Luật sư Văn phòng L2, Đoàn Luật sư thành phố H. (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: P, Tòa nhà N, đường L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Ma Văn Đ, sinh năm 1978. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thanh T1 là Thẩm phán Tòa án nhân dân (TAND) huyện P, tỉnh Thái Nguyên được phân công thụ lý, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự Đặng Phụ L cùng đồng bọn, phạm tội *"Đánh bạc"* xảy ra tại xóm C, xã Y, huyện P theo Quyết định số 51/2023/QĐ-TA ngày 10/7/2023 của TAND huyện Phú Lương. Ma Văn Đ là bị cáo trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 17/7/2023, Lý Thanh T1 đã chủ động sử dụng điện thoại của mình gọi cho Ma Văn Đ, tự giới thiệu là cán bộ TAND huyện Phú Lương đang trực tiếp thụ lý vụ án, qua trao đổi T1 nói với Đ muốn được hưởng án treo thì đưa cho T1 số tiền 45 triệu đồng. Do không có tiền nên Đ chưa đồng ý thì T1 yêu cầu Đ đưa trước số tiền 30 triệu đồng. Vì lo sợ khi xét xử sẽ bị phạt tù giam nên Ma Văn Đ đã vay của ông Nguyễn Văn C1 (chú của vợ) số tiền 30 triệu đồng. Ngày 28/8/2023, Đ nhờ Nguyễn Quốc K (em họ) chở đến TAND huyện Phú Lương để gặp T1. Khi đến nơi K ngồi chờ dưới sân, Đ lên phòng làm việc của Lý Thanh T1 (ở tầng 2) và giới thiệu là bị cáo trong vụ án *"Đánh bạc"* mà T1 đã gọi điện trước. Đ nhờ T1 giúp đỡ để được hưởng án treo và cầm một phong bì thư bên trong có số tiền 30 triệu đồng đặt lên bàn làm việc của T1 rồi ra về.

Sáng ngày 19/9/2023, trước khi diễn ra phiên tòa xét xử vụ án "*Đánh bạc*", Ma Văn Đ gọi điện báo cho Lý Thanh T1 biết đã đến phiên toà thì T1 nói Đ vào phòng làm việc của mình, tại đây T1 tiếp tục yêu cầu Đ đưa số tiền 15 triệu đồng còn lại, Đại hẹn đến chiều. Kết quả xét xử, Hội đồng xét xử tuyên phạt Ma Văn Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24

tháng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ma Văn Đ đến phòng làm việc đưa cho T1 một phong bì thư bên trong có số tiền 15 triệu đồng như đã thoả thuận trước đây.

Sau khi vụ án "*Đánh bạc*" xét xử xong, Ma Văn Đ đã tìm hiểu và biết theo quy định pháp luật có thể được hưởng án treo nên ngày 29/9/2023, Ma Văn Đ đến phòng làm việc của Lý Thanh T1 để đòi lại số tiền 45 triệu đồng. T1 hứa sẽ trả lại số tiền 40 triệu đồng nhưng sẽ trả tiền lại khi có kết quả xét xử phúc thẩm vụ án này, còn số tiền 05 triệu đồng T1 nói đã sử dụng để lo tiền nước cho Hội đồng xét xử.

Ngày 05/10/2023, Ma Văn Đ gửi Đơn tố cáo Lý Thanh T1 về hành vi đòi hối lộ đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao (kèm theo 01 USB có 04 file ghi âm). Cơ quan điều tra đã dịch 04 file ghi âm nội dung các cuộc trao đổi giữa Lý Thanh T1 và Ma Văn Đ, có nội dung: Lý Thanh T1 *đã nhận số tiền 45 triệu đồng và hứa trả lại số tiền 40 triệu đồng cho* Ma Văn Đ. Lý Thanh T1, Ma Văn Đ đều xác định nội dung, giọng nói trong các file ghi âm nêu trên là đúng của mình.

Ngày 11/10/2023, Lý Thanh T1 đã trả cho Ma Văn Đại số tiền 20 triệu đồng và có đơn xin đầu thú, tự nguyện nộp số tiền 25 triệu đồng còn lại.

Kết quả thu giữ điện tín các số điện thoại của Lý Thanh T1 (số 0977.315.615), Ma Văn Đ (số C), xác định: từ ngày 17/7/2023 đến ngày 11/10/2023, phát sinh nhiều cuộc gọi đi, đến có khoảng thời gian phù hợp với lời khai của Ma Văn Đ và các tài liệu chứng cứ khác.

Quá trình điều tra, Lý Thanh T1 khai đã nhận của Ma Văn Đại số tiền 45 triệu đồng, số tiền này là do Đ chủ động đến phòng làm việc đưa cho T1 để nhờ giúp cho Đ được hưởng án treo. T1 không thừa nhận là người chủ động đòi tiền để giúp Ma Văn Đ được hưởng án treo. Tuy nhiên, lời khai của T1 không phù hợp với nội dung đơn tố cáo, các file ghi âm và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập nên không có cơ sở xem xét.

Về tài liệu, vật chứng đã thu giữ: 01 đĩa CD-R và 03 USB chứa các file ghi âm nội dung trao đổi điện thoại giữa Lý Thanh T1 và Ma Văn Đ; số tiền 45 triệu đồng (trong đó Ma Văn Đ nộp 20 triệu đồng, Lý Thanh T1 nộp 25 triệu đồng).

Bản cáo trạng số 568/CT-VKSTC-V6, ngày 28/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Lý Thanh T1 về tội "Nhận hối lộ", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 354 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội "Nhận hối lộ", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

- Mức hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Thanh T1 từ 03 đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R và 03 USB chứa các file ghi âm nội dung trao đổi điện thoại giữa Lý Thanh T1 và Ma Văn Đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH -14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xác định hành vi của mình là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chấp hành pháp luật tố tụng hình sự: Hành vi, quyết định của Điều tra viên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đều hợp pháp. Tại phiên toà bị cáo Lý Thanh T1 đã từ chối các luật sư bào chữa. Căn cứ Điều 77 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử đã giải thích cho bị cáo biết về việc luật sư sẽ trợ giúp cho các bị cáo về mặt pháp lý. Tuy nhiên, bị cáo Lý Thanh T1 đã giữ nguyên ý kiến từ chối luật sư bào chữa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lý Thanh T1 là Thẩm phán TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên được phân công thụ lý xét xử sơ thẩm vụ án *"Đánh bạc"* xảy ra tại xóm C, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình giải quyết vụ án này, Lý Thanh T1 chủ động gọi điện thoại gợi ý, vòi vĩnh bị cáo Ma Văn Đ phải đưa cho mình số tiền 45 triệu đồng để được xét xử án treo. Quá trình điều tra, Lý Thanh T1 thừa nhận việc đã nhận số tiền 45 triệu đồng để khi xét xử cho Ma Văn Đ được hưởng án treo nhưng Lý Thanh T1 không thừa nhận việc đòi tiền của Ma Văn Đ mà do Đại tự chủ động đưa số tiền 45 triệu đồng cho T1. Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Lý Thanh T1 về tội "Nhận hối lộ" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 354 của Bộ luật hình sự "**Tội nhận hối lộ"** quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) .....

g) Đòi hối lộ, sách nhiễu hoặc dùng thủ đoạn xảo quyệt.

……..

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Lý Thanh T1 đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, công minh, uy tín của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo Lý Thanh T1 đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và khắc phục toàn bộ số tiền nhận hối lộ, do đó bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Đồng thời, xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đã chủ động đầu thú, trong quá trình công tác nhiều năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tặng Giấy khen; bị cáo có ông nội là Lý Ngọc B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì. Do vậy, bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo Lý Thanh T1.

[5]. Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 354 của Bộ luật hình sự.

[6]. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Lý Thanh T1 đã trả cho Ma Văn Đại s tiền 20 triệu đồng và tự nguyện nộp số tiền 25 triệu đồng còn lại. Anh Ma Văn Đ có Đơn xin được nhận lại số tiền đã đưa cho Lý Thanh T1, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra quyết định trả cho Ma Văn Đại số tiền 45 triệu đồng do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án. Tại phiên toà anh Đ không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R và 03 USB chứa các file ghi âm nội dung trao đổi điện thoại giữa Lý Thanh T1 và Ma Văn Đ.

[8]. Trách nhiệm của những người liên quan:

Đối với Ma Văn Đ đã có hành vi đưa hối lộ số tiền 45 triệu đồng tuy nhiên hành vi này xuất phát từ việc Lý Thanh T1 chủ động gợi ý, vòi vĩnh. Sau khi sự việc xảy ra, Đ đã chủ động làm Đơn tố cáo toàn bộ hành vi phạm tội của T1. Quá trình điều tra Ma Văn Đ thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp giải

quyết vụ án, căn cứ khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với các ông Nguyễn Văn C1 đã cho Ma Văn Đ vay số tiền 30 triệu, Nguyễn Quốc K đã chở Đ đến TAND huyện Phú Lương làm việc nhưng đều không biết mục đích, lý do của Đ nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét trách nhiệm là có căn cứ.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11]. Thông báo quyền kháng cáo: Thông báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Căn cứ vào Điều 106, khoản 4 Điều 123, Điều 260, Điều 268, Điều 269, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 354; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

2. Về tội danh: Tuyên bố, bị cáo Lý Thanh T1 phạm tội "Nhận hối lộ"

3. Về hình phạt chính: Xử phạt: Lý Thanh Tùng **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến ngày 05/02/2024.

4. Cấm bị cáo Lý Thanh T1 đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo chấp hành bản án.

5. Về xử lý vật chứng: Thu giữ và lưu theo hồ sơ vụ án những vật chứng sau:

- 01 (một) bì niêm phong của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao bên ngoài ghi USB ông Đ giao nộp ngày 05/10/2023, bên mép bì thư có chữ ký và họ tên của Ma Văn Đ, Nguyễn Trọng B1.

- 01 (một) bì niêm phong của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao bên ngoài ghi USB ông Đ giao nộp ngày 10/10/2023, bên mép bì thư có chữ ký và họ tên của Ma Văn Đ, Nguyễn Thị Khánh L1.

- 01 (một) bì niêm phong của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao bên ngoài ghi USB ông Đ giao nộp ngày 10/10/2023, bên mép bì thư có chữ ký và họ tên của Ma Văn Đ, Nguyễn Thị Khánh L1.

- 01 (một) đĩa CD-R bên ngoài ghi bên trong chứa 05 file ghi âm cuộc ghi lời khai, hỏi cung, đối chất với bị can Lý Thanh T1. Mặt sau có các chữ ký và họ tên của Lý Thanh T1 và Nguyễn Hữu N1.

Tình trạng các bì niêm phong vật chứng đều được đựng trong phòng bì của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mặt sau có các chữ ký và họ tên của ông Nguyễn Ích Y1, ông Đặng Minh T2, ông Bùi Đức M, bà Diệp Thu T3 và 03 hình dấu tròn đỏ của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Thanh T1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ nhà nước.

7. Thông báo về quyền kháng cáo: Án xét xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Toà hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ích Yên